TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 347/2020/HSPT
Ngày: 11/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Trần Văn Nhiễm và ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 819/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh U.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: A, sinh năm 1988 tại huyện A1 tỉnh A2; nơi cư trú: Thôn A3, xã A4, huyện A1 tỉnh A2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông B và bà C; có vợ là D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2017, bị Công an thành phố A2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến ngày 10/4/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông E và ông G, luật sư Công ty luật TNHH D1 thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt luật sư G, vắng mặt luật sư E.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo H, I, K, L, M, N, O, P, Q, V, X, Y, Z, S, V không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, H và I bàn bạc, thống nhất cùng nhau tổ chức cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ. H có nhiệm vụ tìm địa điểm, I sẽ tìm, gọi các đối tượng đến để đánh bạc, đồng thời I có nhiệm vụ xóc cái tại sới bạc và thu tiền hồ 500.000 đồng/01 người đánh bạc, số tiền hồ thu được I và H sẽ chia nhau mỗi người một nửa.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 20/02/2019, H điện thoại cho I, bảo I gọi các đối tượng đánh bạc tập trung ở khu vực Trạm y tế xã S1, huyện S2, sau đó H thuê H1 và H2 chở các đối tượng từ Trạm y tế xã S1 đến nhà anh T ở thôn S3, xã S1, huyện S2 để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc gồm có: H, I, S, M, Q, P, Z, V, K, N, Y, O, X, A, L, R, D2. Lúc này gia đình anh T không có ai ở nhà, các đối tượng xuống gian bếp đã có chăn, chiếu trải sẵn dưới nền nhà, I mang dụng cụ ra đột quân vị từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; Q đã lấy bát, đĩa trên chạn bếp nhà chị H3 xuống để đánh bạc. H phân công K ở ngoài sân canh gác, bảo vệ cho sới đánh bạc, sau đó H đi xe máy về nhà.

Khoảng 15 giờ 30 phút, I xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Q, S, M, P, Z, V, N, Y, O, X, A, L. I đã thu tiền hồ 500.000 đồng/1 người, được số tiền 4.500.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh U bắt quả tang, I đã vứt số tiền hồ trên xuống chiếu bạc. Vật chứng thu giữ: 02 chiếc chiếu bằng nhựa; 01 chiếc chăn; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; tiền trên chiếu bạc 53.600.000 đồng (trong đó tiền dùng đánh bạc là 49.100.000 đồng, tiền hồ 4.500.000 đồng); tiền thu trên người các đối tượng 50.202.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 41.102.000 đồng. Gồm: O 4.000.000 đồng; A 150.000 đồng; Y 7.950.000 đồng; M 6.500.000 đồng; V 302.000 đồng; L 13.000.000 đồng; X 7.000.000 đồng; Z 100.000 đồng; P 1.000.000 đồng; Q 1.100.000 đồng; 09 điện thoại di động các loại.

Tại hình sự sơ thẩm số 77/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh U đã quyết định: Tuyên bố bị cáo A phạm tội Đánh bạc; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo A 03 (Ba) năm tù, được trừ 01 (một) tháng 19 (mười chín) ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo A làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời cung cấp chứng cứ mới là Huân huy chương kháng chiến của ông bà nội của bị cáo, biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo A được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo là đồng phạm thứ yếu, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ông bà nội bị cáo có công với nước; bị cáo không có ý

thức đi đánh bạc mà bị rủ rê, lôi kéo; khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo đã khai báo thành khẩn, tích cực giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án, nhân thân bị cáo đã được xóa án tích nên đề nghị cho bị cáo nhận hình phạt là cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh U đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, A và các đối tượng khác tham gia đánh bạc, sát phạt nhau với tổng số tiền là 90.202.000 đồng, trong đó số tiền thu của bị cáo là 150.000 đồng. Tòa án nhân dân tỉnh U xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo A thừa nhận việc tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang. Mặc dù bị cáo trình bày không chủ động đi đánh bạc và số tiền đánh bạc của bị cáo hạn chế hơn so với các bị cáo khác nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm về tang số chung của vụ án, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt thuộc khoản 2 của điều luật đã viện dẫn là đúng. Bị cáo A từng bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù đã được xóa nhưng việc thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc bị cáo thiếu bản lĩnh, thiếu ý thức tự cải tạo, coi thường pháp luật nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm thứ yếu, là đối tượng bị rủ rê, số tiền đánh bạc ít hơn so với các đồng phạm khác Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ông bà nội của bị cáo có công với nước được tặng Huân chương kháng chiến. Từ phân tích trên, có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh U, giảm hình phạt cho bị cáo A:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo A 02 (Hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị giam giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 10/4/2019.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/0001517 ngày 31/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh U.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh U;
- VKSND tỉnh U;
- Cục THA dân sự tỉnh U;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Xuân

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phách **Vũ Thị Thu Hà** **Nguyễn Thị Thanh Xuân**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh U;
- VKSND tỉnh U;
- Cục THA dân sự tỉnh U;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Xuân